

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CTTTH-TTHT
V/v hướng dẫn chính sách thuế

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm

Kính gửi: Công ty TNHH Nhà nước MTV Lâm nghiệp Tiền Phong
Mã số thuế: 3300100201
Địa chỉ: Thôn Cư Chánh, xã Thủy Bằng, thành phố Huế

Cục Thuế đã nhận được Công văn số 325/CTLNTP-TCKT ngày 30/10/2023 của Công ty TNHH Nhà nước MTV Lâm nghiệp Tiền Phong (sau đây gọi tắt là Công ty) về việc hướng dẫn chính sách thuế. Cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Xử lý số tiền thuế nộp thừa:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 13 tháng 6 năm 2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 quy định:

“Điều 47. Khai bổ sung hồ sơ khai thuế

1. Người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế có sai, sót thì được khai bổ sung hồ sơ khai thuế trong thời hạn 10 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế có sai, sót nhưng trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định thanh tra, kiểm tra.”

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 25 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế quy định :

“Điều 25. Xử lý số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa

1. Người nộp thuế có số tiền thuế nộp thừa, tiền chậm nộp nộp thừa, tiền phạt nộp thừa (sau đây gọi là khoản nộp thừa) theo quy định tại khoản 1 Điều 60 Luật Quản lý thuế thì được xử lý bù trừ hoặc hoàn trả như sau:

a) Bù trừ khoản nộp thừa với số tiền thuế còn nợ, tiền chậm nộp còn nợ, tiền phạt còn nợ (sau đây gọi là khoản nợ) hoặc trừ vào số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phát sinh phải nộp của lần tiếp theo (sau đây gọi là khoản thu phát sinh) trong các trường hợp:

a.1) Bù trừ với khoản nợ của người nộp thuế có cùng nội dung kinh tế (tiểu mục) và cùng địa bàn thu ngân sách với khoản nộp thừa.

a.2) Bù trừ với khoản thu phát sinh của người nộp thuế có cùng nội dung kinh tế (tiểu mục) và cùng địa bàn thu ngân sách với khoản nộp thừa.

a.3) Tổ chức trả thu nhập có số thuế thu nhập cá nhân nộp thừa thì thực hiện bù trừ theo quy định tại điểm a.1, a.2 khoản này. Số thuế thu nhập cá nhân nộp thừa khi quyết toán được xác định bằng (=) số thuế nộp thừa của cá nhân uỷ quyền

quyết toán trừ (-) số thuế còn phải nộp của cá nhân uỷ quyền quyết toán; tổ chức trả thu nhập có trách nhiệm trả cho cá nhân uỷ quyền quyết toán số thuế thu nhập cá nhân nộp thừa khi tổ chức chi trả quyết toán thuế thu nhập cá nhân.

...

b) Hoàn trả, hoàn trả kiêm bù trừ thu ngân sách

Người nộp thuế có khoản nộp thừa sau khi thực hiện bù trừ theo hướng dẫn tại điểm a khoản này mà vẫn còn khoản nộp thừa hoặc không có khoản nợ thì người nộp thuế được gửi hồ sơ đề nghị hoàn trả hoặc hoàn trả kiêm bù trừ khoản thu ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 42 Thông tư này. Người nộp thuế được hoàn trả khoản nộp thừa khi người nộp thuế không còn khoản nợ.”

Căn cứ quy định trên:

- Trường hợp Công ty phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế có sai, sót thì được khai bổ sung hồ sơ khai thuế theo quy định tại Điều 47 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14;

- Trường hợp Công ty có số tiền thuế đã nộp lớn hơn số tiền thuế phải nộp thì được xử lý bù trừ hoặc hoàn trả tiền thuế theo quy định tại khoản 1 điều 25 Thông tư 80/2021/TT-BTC.

2. Về thuế thu nhập cá nhân:

Căn cứ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2013 quy định:

- Tại điểm c, khoản 2 Điều 2 quy định:

“Điều 2. Thu nhập chịu thuế

...

2. Thu nhập từ tiền lương, tiền công

Thu nhập từ tiền lương, tiền công là thu nhập người lao động nhận được từ người sử dụng lao động, bao gồm:

...

c) Tiền thù lao nhận được dưới các hình thức như: tiền hoa hồng đại lý bán hàng hóa, tiền hoa hồng môi giới; tiền tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; tiền tham gia các dự án, đề án; tiền nhuận bút theo quy định của pháp luật về chế độ nhuận bút; tiền tham gia các hoạt động giảng dạy; tiền tham gia biểu diễn văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao; tiền dịch vụ quảng cáo; tiền dịch vụ khác, thù lao khác.”

- Tại điểm i khoản 1 Điều 25 quy định:

“Điều 25. Khấu trừ thuế và chứng từ khấu trừ thuế

1. Khấu trừ thuế

...

i) Khấu trừ thuế đối với một số trường hợp khác

Các tổ chức, cá nhân trả tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động (theo hướng dẫn tại điểm c, d, khoản 2, Điều 2

Thông tư này) hoặc ký hợp đồng lao động dưới ba (03) tháng có tổng mức trả thu nhập từ hai triệu (2.000.000) đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân.”

Căn cứ quy định trên: trường hợp Công ty trả tiền công, tiền thù lao cho cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động (theo hướng dẫn tại khoản 2, Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC) hoặc ký hợp đồng lao động dưới ba (03) tháng có tổng mức trả thu nhập từ hai triệu (2.000.000) đồng/lần trở lên thì Công ty phải khấu trừ thuế theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân.

Cục Thuế trả lời cho Công ty được biết để thực hiện theo đúng quy định của văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này. Nếu có vấn đề chưa rõ Công ty liên hệ với Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên Huế (Phòng Tuyên truyền Hỗ trợ người nộp thuế), 64 Tố Hữu thành phố Huế, điện thoại 0234.3829000 để được hướng dẫn thêm./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Thanh tra-Kiểm tra số 1;
- Phòng NVDTPC
- Phòng QLHKDCN&TK
- Lưu: VT; TTHT.

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Hoàng Quốc Việt